

Ngày	50,000 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	13.6%	16.3%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	34,700 - 51,000
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	898
Số lượng CPLH (CP)	17,956,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	32,892
Sở hữu nước ngoài	4.8%
Beta	0.23
EPS	5,759
P/E	8.7

DT thuần

Q1/24

372

tỷ VNĐ

QoQ: ▼118| -24.1%

YoY: ▲ 32.0| 9.4%

LN trước thuế

Q1/24

30.2

tỷ VNĐ

QoQ: ▼4.90| -13.9%

YoY: ▲ 5.20| 20.8%

LN sau thuế

Q1/24

24.2

tỷ VNĐ

QoQ: ▼12.6| -34.3%

YoY: ▲ 4.20| 20.8%

ROA

2023

9.5%

+/- YoY: ▲ 1.7%

DT thuần

2023

1,532

tỷ VNĐ

YoY: ▼178| -10.4%

LN trước thuế

2023

113

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 10.0| 9.6%

LN sau thuế

2023

99.2

tỷ VNĐ

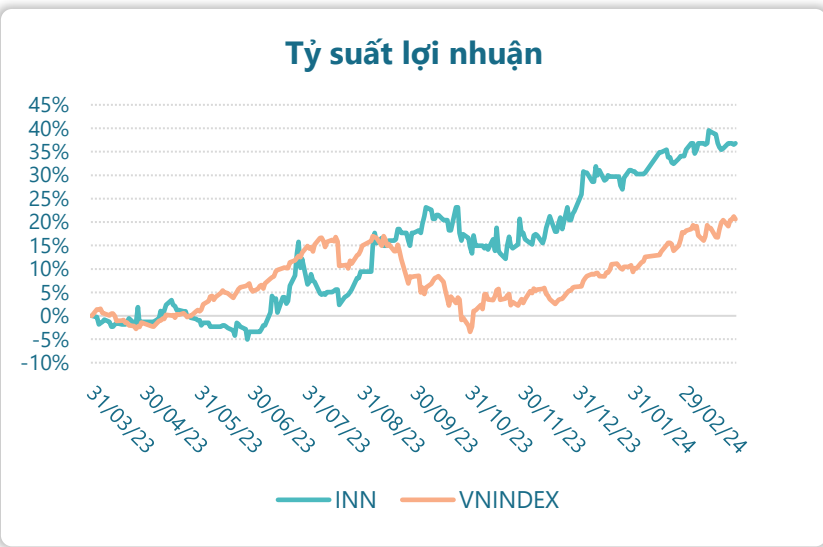
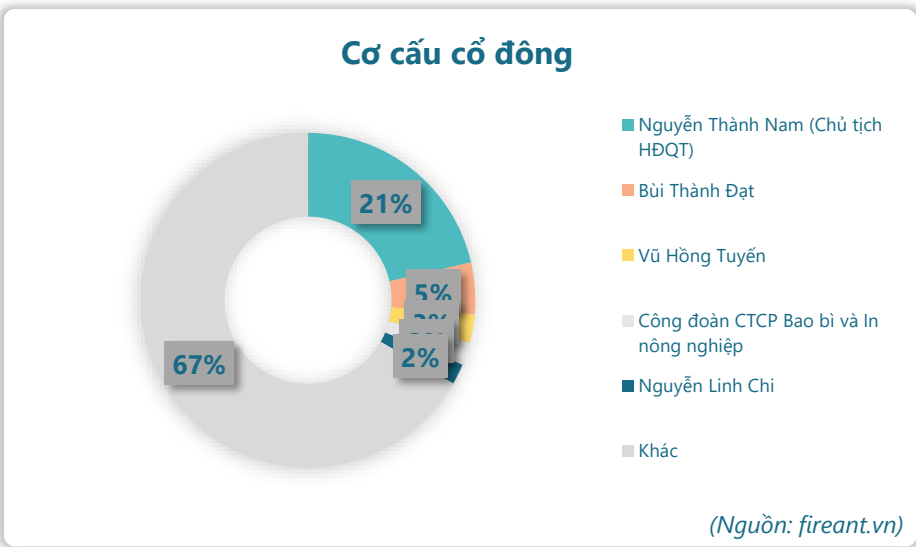
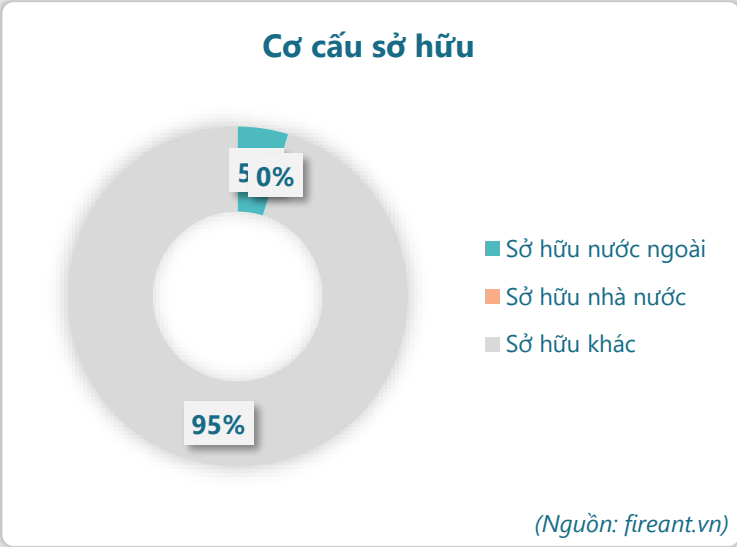
YoY: ▲ 16.6| 20.2%

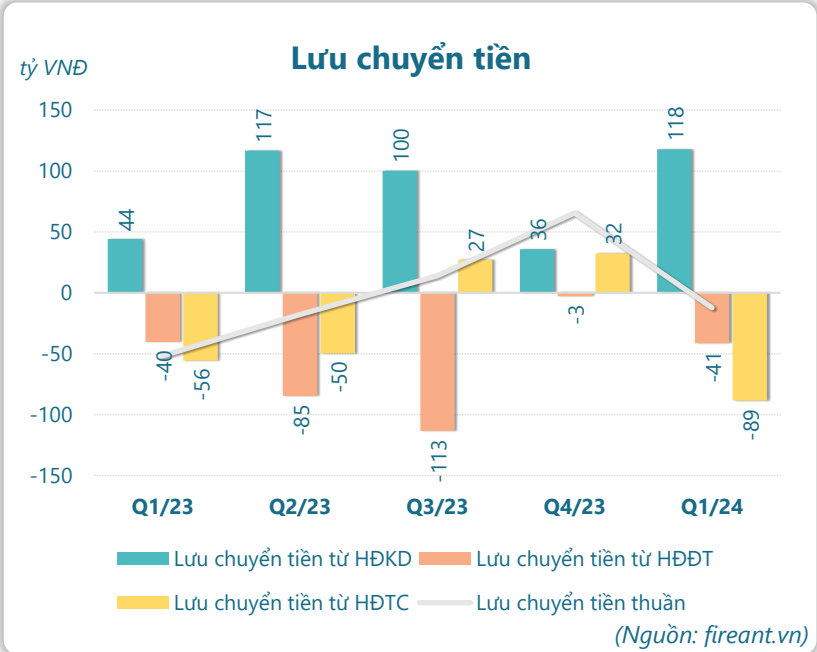
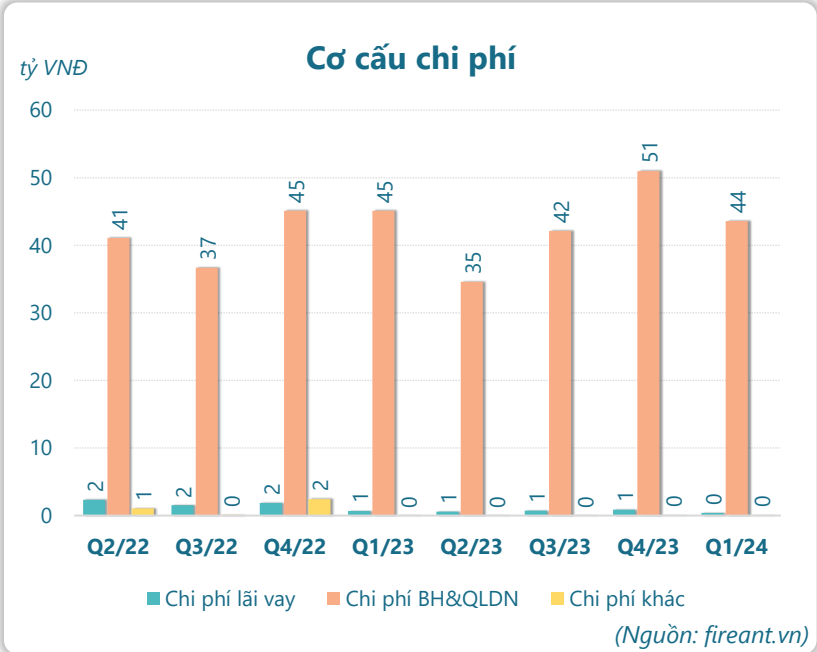
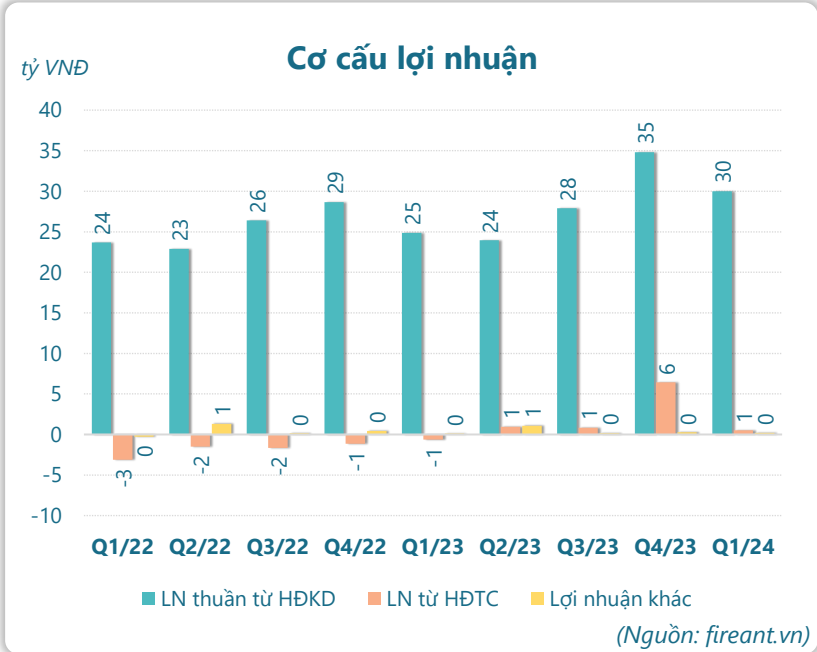
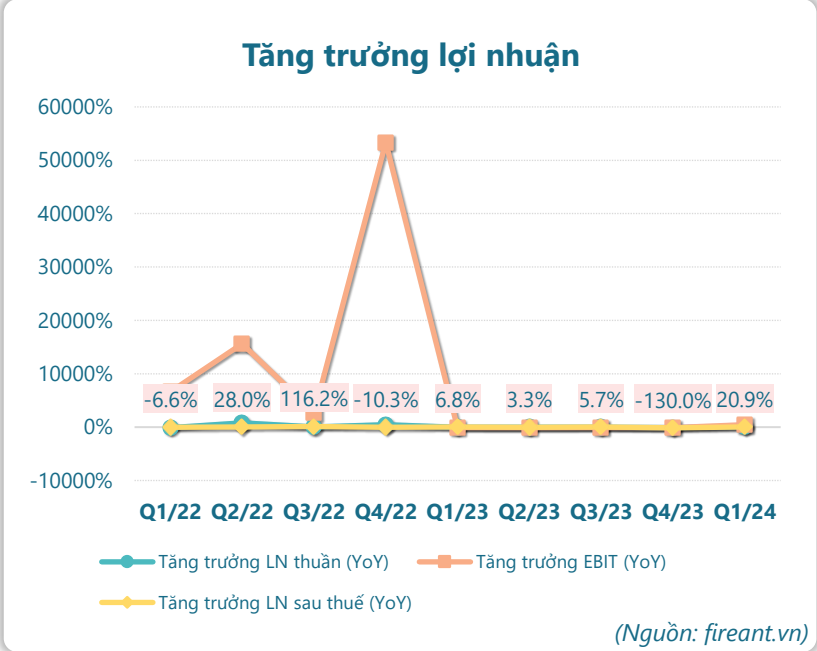
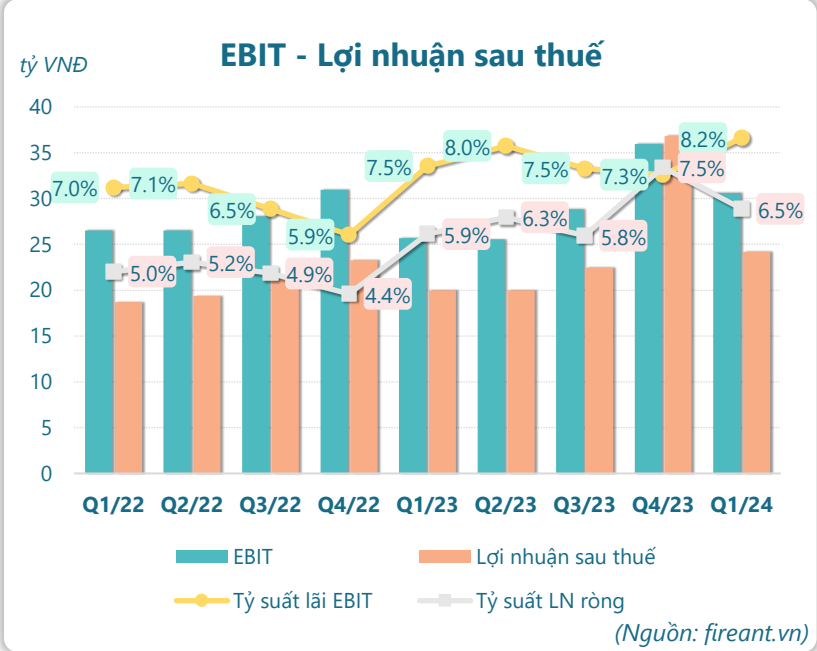
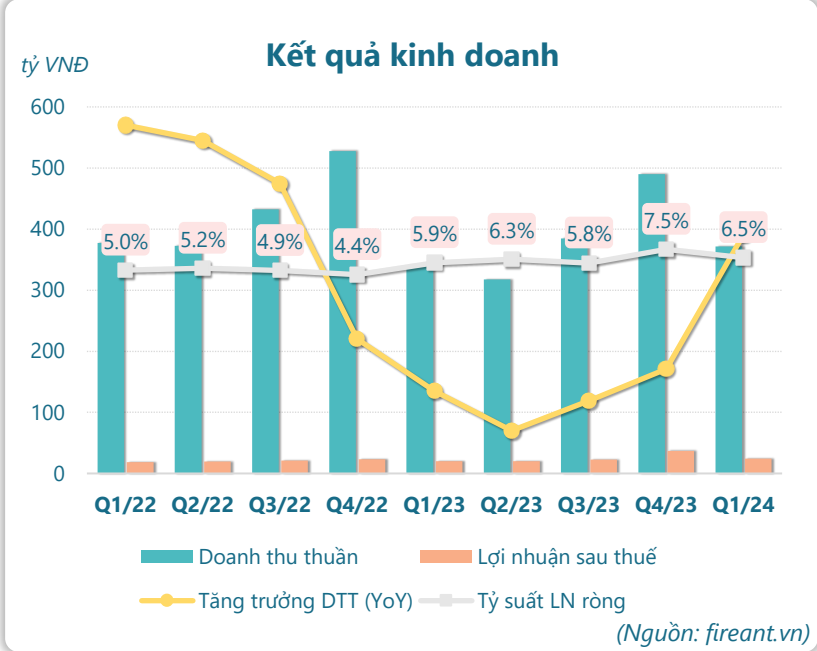
ROE

2023

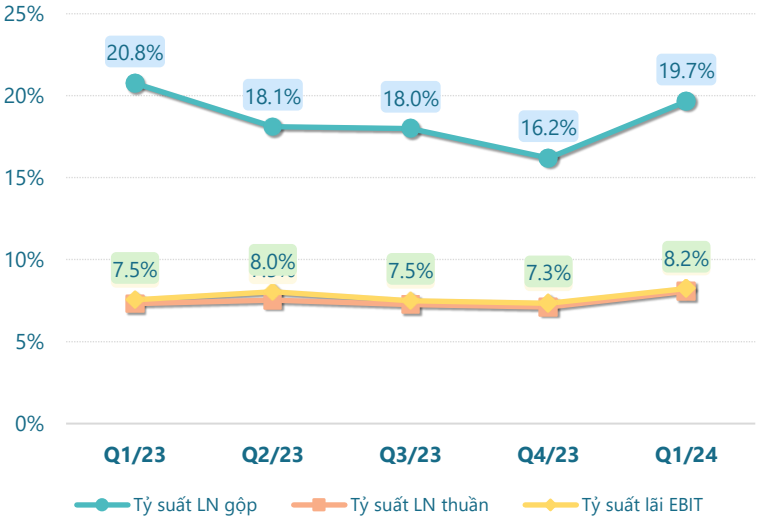
15.9%

+/- YoY: ▲ 1.4%



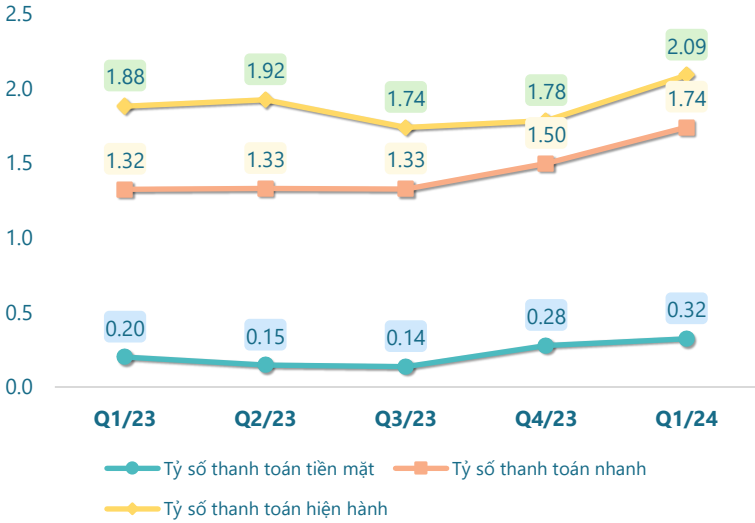


Tỷ suất lợi nhuận



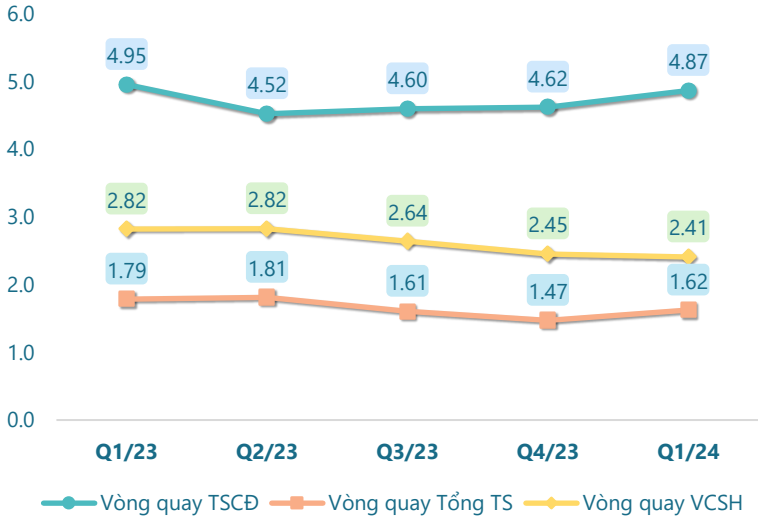
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



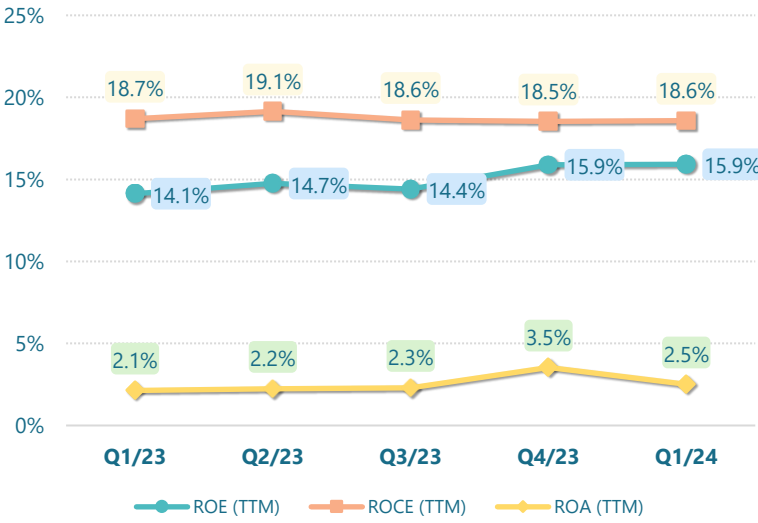
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



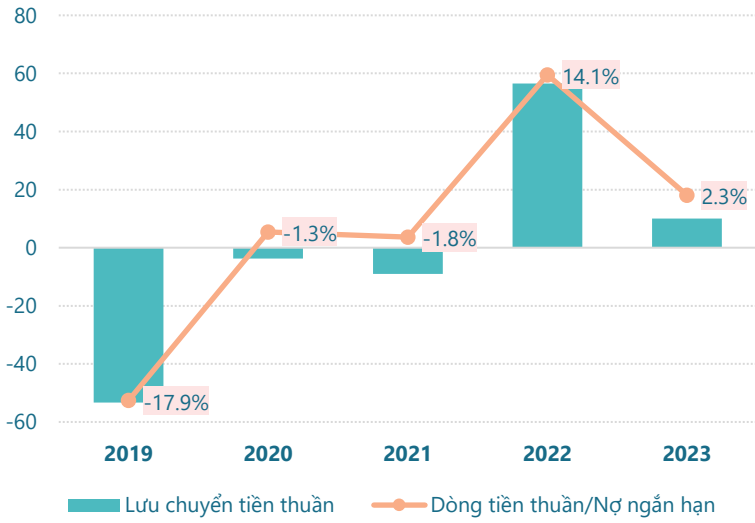
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



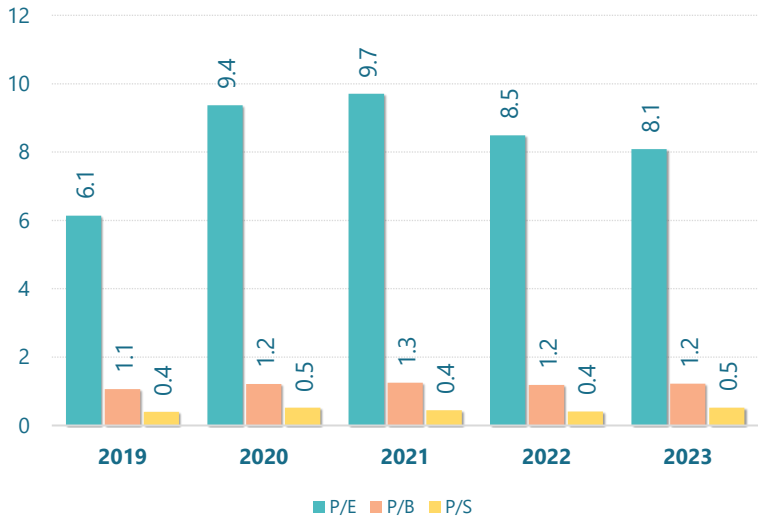
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)